

THU THẬP CHỨNG CỬ CỦA TÒA ÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

VÕ THỊ KIM OANH

Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: vtkoanh@hcmulaw.edu.vn

ĐINH VĂN ĐOÀN

Công ty Luật Nguyễn & Brother

Nguyen & Brother Law Firm

Email: dvdoan@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết làm sáng tỏ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án, xác định các hạn chế, bất cập còn tồn tại. Từ đó, bài viết đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thu thập chứng cứ của Tòa án và góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, bảo đảm việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

Từ khóa: thu thập chứng cứ, Tòa án, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chứng cứ

Abstract

This article analyzes the provisions of the 2015 Criminal Procedure Code regarding evidence collection by the Court, pinpoints limitations and inadequacies, and subsequently proffers recommendations for refining the law on evidence collection by the Court. Thereby, the article contributes to enhancing law enforcement efficacy and ensuring the proper adjudication of criminal cases.

Keywords: collecting evidence, Court, 2015 Criminal Procedure Code, evidence

Ngày nhận bài: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

Xác định sự thật của vụ án là nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự, đồng thời cũng là mục đích của quá trình giải quyết vụ án. Để xác định sự thật của vụ án, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tiến hành các hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ để làm sáng tỏ những vấn đề cần phải chứng minh, từ đó ra các quyết định tố tụng, bản án để giải quyết vụ án. “Thu thập chứng cứ là tổng hợp các hành vi phát hiện, ghi nhận, thu giữ và bảo quản chứng cứ của các cơ quan có thẩm quyền bằng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định”.¹ Thu thập chứng cứ là tiền đề, cơ sở quan trọng để các chủ thể có thẩm quyền tiến hành hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ. Thu thập chứng cứ được thực hiện trong các giai đoạn khác nhau của quá trình giải quyết vụ án như khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, Tòa án là một trong các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Tòa án cũng là chủ thể có nghĩa vụ chứng minh tội phạm, tức là Tòa án cũng có trách nhiệm thu

1 Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, 2018, tr. 266.

thập chứng cứ để làm sáng tỏ sự thật của vụ án. Bên cạnh đó, theo Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (TAND) năm 2014, khi thực hiện xét xử vụ án hình sự, Tòa án có quyền “kiểm tra, xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự”. Trên cơ sở đó, tại Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định cụ thể: “Để thu thập chứng cứ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có quyền tiến hành hoạt động thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật này; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án”. Tòa án giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử, về cơ bản chứng cứ được Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát thu thập ở các giai đoạn tố tụng trước đó.

Ở giai đoạn xét xử, Tòa án sẽ chủ yếu thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá các chứng cứ đã được thu thập để ra các quyết định tố tụng, ra bản án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, với mô hình tố tụng thiên về thẩm vấn của Việt Nam, Tòa án cũng là cơ quan nhà nước, cũng có nhiệm vụ thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm. Vì vậy, BLTTHS năm 2015 đã quy định Tòa án cũng có thẩm quyền thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, Tòa án chỉ thu thập chứng cứ khi xác định chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát thu thập ở các giai đoạn tố tụng trước đó còn thiếu, chưa đủ để làm sáng tỏ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án. Bên cạnh việc quy định Tòa án có thẩm quyền thu thập chứng cứ trong giai đoạn xét xử, BLTTHS năm 2015 cũng quy định cụ thể các hoạt động tố tụng mà Tòa án được quyền tiến hành để thu thập chứng cứ.

Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận thấy các quy định của BLTTHS năm 2015 về thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án hiện nay vẫn tồn tại những hạn chế, vướng mắc nhất định, gây khó khăn cho Tòa án trong việc thực hiện hoạt động thu thập chứng cứ. Ngoài ra, thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hình sự nói riêng và các luật tố tụng khác nói chung cần phải được xem xét sửa đổi phù hợp với tinh thần của Nghị quyết 27.² Tuy nhiên, đề xuất này cũng đang nhận được các ý kiến trái chiều, đa số ý kiến tán thành với đề xuất của Tòa án Nhân dân tối cao về việc Tòa án không có nghĩa vụ (trách nhiệm) thu thập chứng cứ. Một số ý kiến cho rằng, việc không quy định Tòa án thu thập chứng cứ trong hoạt động xét xử cần được cân nhắc kỹ vì liên quan đến mô hình tố tụng của nước ta và có thể ảnh hưởng đến chất lượng xét xử của Tòa án.³

2 Gia Bảo, “Đề xuất bỏ quy định tòa án thu thập chứng cứ trong xét xử các vụ án hình sự”, *Trang điện tử Công Luận*, <https://www.congluan.vn/de-xuat-bo-quy-dinh-toa-an-thu-thap-chung-cu-trong-xet-xu-cac-vu-an-hinh-su-post238186.html>, truy cập ngày 8/10/2023.

3 Lê Anh, “Điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án”, *Trang điện tử Quốc Hội*, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=80618>, truy cập ngày 9/10/2023.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các quy định của BLTTHS năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án, từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật phù hợp với quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, phù hợp với chức năng xét xử của Tòa án, phù hợp với tinh thần của các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hình sự là một yêu cầu cấp thiết.

1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án

1.1. Tòa án thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện

Khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện không được quy định tại Điều 252 BLTTHS năm 2015 là một trong các hoạt động xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án. Nhưng xét về bản chất, đây là một trong những hoạt động điều tra được quy định trong BLTTHS năm 2015. Mục đích của hoạt động khám xét nhằm phát hiện, ghi nhận, thu giữ các tài liệu, đồ vật, chứng cứ, dữ liệu điện tử có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Một trong các chủ thể có thẩm quyền ra lệnh khám xét là Tòa án. Theo quy định tại Điều 193 BLTTHS năm 2015 dẫn chiếu về khoản 1 Điều 113 BLTTHS năm 2015 thì Chánh án, Phó Chánh án TAND và Tòa án quân sự các cấp; Hội đồng xét xử có thẩm quyền ra lệnh khám xét. Việc khám xét để thu thập chứng cứ của Tòa án trong trường hợp này, ở một khía cạnh nhất định sẽ góp phần bổ sung chứng cứ còn thiếu, hỗ trợ Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc thu thập chứng cứ, tránh tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung, kéo dài thời hạn giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, nếu xét ở chức năng tố tụng, Tòa án là chủ thể thực hiện chức năng xét xử, Tòa án không thể thu thập chứng cứ để bổ sung chứng cứ còn thiếu cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Khám xét là hoạt động điều tra mang tính chuyên môn cao, trong khi những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Tòa án lại không được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến hoạt động khám xét. Việc thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám xét của Tòa án rõ ràng không phù hợp với chức năng xét xử của Tòa án. Vì vậy, nhóm tác giả cho rằng việc quy định Tòa án thu thập chứng cứ thông qua hoạt động khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện là chưa phù hợp.

1.2. Tòa án thu thập chứng cứ thông qua các hoạt động được quy định tại Điều 252 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Các hoạt động tố tụng mà Tòa án được tiến hành để xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ được quy định tại Điều 252 BLTTHS năm 2015 là một quy định mới được bổ sung trong BLTTHS năm 2015 nhằm cụ thể hóa nguyên tắc xác định sự thật vụ án tại Điều 15 BLTTHS năm 2015 và quy

định về thu thập chứng cứ tại Điều 88 BLTTHS năm 2015. Theo quy định này, để xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ, Tòa án có thể tiến hành các hoạt động tố tụng sau đây:

- Tòa án tiếp nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong quá trình tố tụng, cùng với việc tiến hành các hoạt động tố tụng mang tính chủ động để thu thập chứng cứ, các cơ quan có thẩm quyền (trong đó có Tòa án) có thể thu thập chứng cứ thụ động thông qua việc tiếp nhận các chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án do các cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp. Tại Điều 253 BLTTHS năm 2015 quy định chặt chẽ về thẩm quyền, tình tự, thủ tục tiếp nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật do các cơ quan, tổ chức cá nhân cung cấp trong giai đoạn xét xử. Việc quy định thẩm quyền này cho Tòa án trong giai đoạn xét xử là phù hợp, vì Tòa án đang là chủ thể giải quyết vụ án, Tòa án sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá các chứng cứ sau khi tiếp nhận để giải quyết vụ án. Đối với hoạt động này, mặc dù cũng được coi là hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án, nhưng đây là hoạt động thu thập mang tính thụ động, nên sẽ không làm mất đi sự vô tư khách quan của Tòa án trong hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ. Nếu không cho phép Tòa án tiếp nhận chứng cứ thì sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động xét xử, thời gian giải quyết vụ án có thể kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong vụ án.

- Tòa án thu thập chứng cứ thông qua việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án. Đây là một hoạt động thu thập chứng cứ mang tính chủ động của Tòa án. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, Tòa án xác định thiếu chứng cứ để làm sáng tỏ các vấn đề cần phải chứng minh và Tòa án nhận thấy rằng, có thể bổ sung chứng cứ bằng cách yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ chứng cứ cung cấp. Nhóm tác giả cho rằng, việc quy định thẩm quyền thu thập chứng cứ bằng hoạt động này cho Tòa án là chưa phù hợp với chức năng xét xử của Tòa án.

Mặt khác, việc thực hiện hoạt động này để thu thập chứng cứ của Tòa án trên thực tế cũng đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do nhiều nguyên nhân khác nhau như: các cơ quan, tổ chức, cá nhân từ chối cung cấp với lý do bảo mật thông tin khách hàng, sợ mất thời gian, sợ bị trả thù, không còn lưu trữ thông tin vì thời gian đã quá lâu, lo sợ trách nhiệm... Mặt khác, BLTTHS năm 2015 quy định cho Tòa án quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng lại chưa quy định nghĩa vụ của họ trong việc thực hiện yêu cầu của Tòa án. Theo các điều 382, 383 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chỉ có thể xử lý đối với hành vi từ chối cung cấp tài liệu, cung cấp tài liệu sai sự thật của một số chủ thể tham gia tố tụng như: người làm chứng, người giám định, người định giá

tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa. Những cá nhân, cơ quan, tổ chức khác không tham gia tố tụng trong vụ án với các tư cách ở trên thì chưa có quy định chế tài xử lý.

- Tòa án thu thập chứng cứ bằng hoạt động xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa; xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án. Hoạt động xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa được Tòa án thực hiện trong thủ tục tranh tụng tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 312 BLTTHS năm 2015, để kiểm tra, đánh giá các chứng cứ tồn tại dưới dạng nguồn là vật chứng, Hội đồng xét xử sẽ tiến hành hoạt động xem xét vật chứng, ảnh hoặc biên bản xác nhận vật chứng. Về bản chất đây là hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ mang tính công khai của Tòa án, đảm bảo cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng; Tòa án cũng có thể thu thập chứng cứ từ hoạt động xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án (Điều 314 BLTTHS năm 2015).

Theo quy định tại Điều 252 BLTTHS năm 2015, các hoạt động xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa và xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án là những hoạt động mà Tòa án tiến hành để xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ. Nhóm tác giả cho rằng, việc luật xác định đây là những hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án là hợp lý. Vì hoạt động này được tiến hành theo trình tự, thủ tục luật định, Tòa án có thể thu thập những thông tin, tình tiết liên quan đến vụ án để kiểm tra, đánh giá các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Kết quả của các hoạt động này được thể hiện dưới dạng biên bản về hoạt động xét xử (một dạng nguồn của chứng cứ theo quy định tại Điều 87 BLTTHS năm 2015). Tuy nhiên, trong khoa học pháp lý cũng có quan điểm cho rằng: “Điều 252 BLTTHS năm 2015 quy định về các hoạt động xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ bao gồm “Xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa; Xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án” là chưa chính xác, đây phải là hoạt động của xem xét, đánh giá chứng cứ”.⁴ Việc xác định chính xác bản chất của các hoạt động này là hoạt động thu thập chứng cứ hay hoạt động xác minh, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của Tòa án có ý nghĩa pháp lý quan trọng.

- Tòa án trưng cầu giám định bổ sung để thu thập chứng cứ trong trường hợp: “nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ; khi phát

4 Nguyễn Thị Thu Hiền, “Tòa án thực hiện việc xác minh, thu thập và bổ sung chứng cứ trong quá trình xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, <https://tapchitoaan.vn/toa-an-thuc-hien-viec-xac-minh-thu-thap-va-bo-sung-chung-cu-trong-qua-trinh-xem-xet-lai-ban-an-quyet-dinh-cua-toa-an-da-co-hieu-luc-phap-luat>, truy cập ngày 10/10/2023.

sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó. Việc giám định bổ sung có thể do tổ chức, cá nhân đã giám định hoặc tổ chức, cá nhân khác thực hiện” (Điều 210 BLTTHS năm 2015). Tòa án trưng cầu giám định lại được thực hiện “khi có nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác theo quy định tại Điều 211 BLTTHS năm 2015. Việc giám định lại phải do người giám định khác thực hiện. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu với kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định. Việc giám định lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp”. Tòa án yêu cầu định giá lại tài sản theo quy định tại Điều 218 BLTTHS năm 2015 trong các trường hợp: “có sự nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu hoặc có sự mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại về giá của tài sản cần định giá. Việc định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp trên trực tiếp thực hiện. Việc định giá lại lần thứ hai do Hội đồng định giá tài sản có thẩm quyền thực hiện. Kết luận định giá lại trong trường hợp này được sử dụng để Tòa án giải quyết vụ án”.

Như vậy, trong giai đoạn xét xử, Tòa án chỉ được “trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cần định giá tài sản quy định tại Điều 206 và Điều 215 BLTTHS năm 2015; trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại; yêu cầu định giá lại tài sản” (khoản 5 Điều 252 BLTTHS năm 2015). Quy định này đã phần nào phân định được trách nhiệm phải thu thập chứng cứ dưới dạng nguồn kết luận giám định, kết luận định giá tài sản thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong các giai đoạn tố tụng trước đó. Tuy nhiên, nhóm tác giả cho rằng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản là nguồn chứng cứ quan trọng, giúp cơ quan có thẩm quyền xác định sự thật của vụ án. Qua nghiên cứu và kế thừa kết quả của các công trình khoa học được công bố trước đó, có thể nhận thấy quy định về hoạt động thu thập chứng cứ này của Tòa án hiện nay đang tồn tại một số hạn chế, vướng mắc.⁵ Mặt khác, việc quy định cho Tòa án tiến hành các hoạt động này để thu thập chứng cứ là chưa phù hợp với chức năng xét xử của Tòa án, không đảm bảo được sự vô tư, khách quan, độc lập của Tòa án trong việc kiểm tra, đánh giá các chứng cứ.

Đối với quy định về trường hợp Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ, nhưng Viện kiểm sát không bổ sung được thì Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án (khoản 6 Điều 252 BLTTHS năm 2015). Khác với các quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 252 BLTTHS năm 2015, quy định tại khoản 6 Điều 25 không

5 Vô Phương Bình, *Xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ ứng dụng, Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh, 2020, tr. 20.

phải quy định về hoạt động thu thập chứng cứ. Quy định này đã và đang gây ra nhiều cách hiểu khác nhau. Dựa vào quy định này có quan điểm cho rằng “Tòa án chỉ được tiến hành thu thập chứng cứ khi đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ, nhưng Viện kiểm sát không bổ sung được. Ngược lại quan điểm khác cho rằng: Tòa án tiến hành hoạt động thu thập chứng cứ là độc lập không phụ thuộc vào việc Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát hay chưa. Quan điểm này lập luận căn cứ vào Điều 88 BLTTHS năm 2015 quy định về thu thập chứng cứ và Điều 251 BLTTHS năm 2015 quy định về tạm ngừng phiên tòa để Tòa án tự bổ sung chứng cứ cũng thể hiện sự độc lập với Viện kiểm sát”.⁶

Việc hiểu và áp dụng đúng quy định tại khoản 6 Điều 252 BLTTHS năm 2015 là một vấn đề đang gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Quy định này có thể “dẫn đến sự đùn đẩy trách nhiệm của Viện kiểm sát, khi Viện kiểm sát cho rằng Tòa án có quyền bổ sung, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không thực hiện việc điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án”,⁷ gây ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án hình sự.

1.3. Tòa án thu thập chứng cứ thông qua hoạt động thực nghiệm điều tra và xét hỏi tại phiên tòa

Đối với việc Tòa án thu thập chứng cứ thông qua hoạt động thực nghiệm điều tra, đây là một trong các hoạt động điều tra để thu thập chứng cứ. Tại điểm đ khoản 2 Điều 45 BLTTHS năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có quy định quyền “quyết định thực nghiệm điều tra“. Đây là một quyền hạn mới của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa được bổ sung trong BLTTHS năm 2015. Việc bổ sung quyền này nhằm giúp kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án, bảo đảm việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Tuy là một hoạt động điều tra để thu thập chứng cứ của Tòa án trong giai đoạn xét xử, nhưng hiện nay hoạt động này lại không được quy định liệt kê ở Điều 252 BLTTHS năm 2015.

Bên cạnh đó, quy định của BLTTHS năm 2015 về việc tiến hành hoạt động này để thu thập chứng cứ của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa còn tồn tại một số hạn chế, bất cập như: BLTTHS năm 2015 chưa quy định việc thực nghiệm điều tra của Tòa án. Tại Công văn số 5024/VKSTC-V14

6 Nguyễn Xuân Bình, “Thu thập chứng cứ của Luật sư và Tòa án – Quy định và vướng mắc”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/phan-tich-noi-dung-quy-dinh-viec-thu-thap-chung-cu-cua-02-chu-the-mot-la-nguoi-tham-gia-to-tung-la-luat-su-va-chu-the-co-quan-tien-hanh-to-tung-la-toa-an-theo-quy-dinh-cua-blthts-2015-bat-ca>, truy cập ngày 10/10/2023.

7 Nguyễn Thị Thu Hiền, “Tòa án thực hiện việc xác minh, thu thập và bổ sung chứng cứ trong quá trình xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, <https://tapchitoaan.vn/toa-an-thuc-hien-viec-xac-minh-thu-thap-va-bo-sung-chung-cu-trong-qua-trinh-xem-xet-lai-ban-an-quyet-dinh-cua-toa-an-da-co-hieu-luc-phap-luat>, truy cập ngày 10/10/2023.

ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có hướng dẫn: “Khi thẩm phán chủ tọa phiên tòa quyết định việc thực nghiệm điều tra thì trình tự thủ tục phải được thực hiện theo quy định tại Điều 204 BLTTHS”.⁸ Tuy vậy, hoạt động này đòi hỏi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải có chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm liên quan đến các hoạt động điều tra, do đó hoạt động này quy định cho Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiến hành là chưa phù hợp.

Về việc Tòa án thu thập chứng cứ thông qua hoạt động xét hỏi tại phiên tòa, xét hỏi là một thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm được quy định chặt chẽ trong BLTTHS năm 2015. Vấn đề đặt ra là: Xét hỏi có phải là một hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án hay không? Theo quy định tại Điều 252 BLTTHS năm 2015, xét hỏi không được liệt kê là một trong các hoạt động xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án. Tuy nhiên, theo chúng tôi xét về mặt bản chất, không thể phủ nhận xét hỏi tại phiên tòa chính là một trong các hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án.

Trong khoa học pháp lý, có một số quan điểm cho rằng xét hỏi là một hoạt động thu thập chứng cứ. Theo quan điểm thứ nhất: “Xét hỏi được coi là một cuộc điều tra công khai dựa trên cơ sở kết luận điều tra và bản cáo trạng nhằm làm sáng tỏ nội dung vụ án. Hoạt động điều tra ở giai đoạn điều tra cũng nhằm mục đích chứng minh tội phạm nhưng được tiến hành một cách bán công khai và chủ yếu là thu thập chứng cứ, còn xét hỏi tại phiên tòa là hoạt động điều tra hoàn toàn công khai và chủ yếu là kiểm tra lại những chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra”.⁹ Quan điểm thứ hai cho rằng: “Việc xét hỏi không những giúp Tòa án tiến hành kiểm tra, đánh giá các chứng cứ mà còn giúp Tòa án thu thập thêm chứng cứ mới (nếu có). Việc xét hỏi tại phiên tòa để Tòa án thu thập chứng cứ có điểm khác biệt so với việc xét hỏi để kiểm tra, đánh giá chứng cứ. Tòa án khi xét hỏi để thu thập chứng cứ sẽ tập trung vào việc tìm ra những tình tiết, tài liệu, đồ vật có liên quan đến vụ án mà trước đó chưa được hỏi, chưa có thông tin nào được phản ánh trong hồ sơ vụ án”.¹⁰

Như vậy, nếu coi hoạt động xét hỏi là một hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án, nếu Dự thảo Luật Tổ chức Tòa án được thông qua theo hướng bỏ thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án, thì trong tố tụng hình sự, việc bỏ thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án có đồng nhất với bỏ hoạt động xét hỏi tại phiên tòa? Nếu bỏ hoạt động xét hỏi tại phiên tòa có

8 Mục 7 Công văn số 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp vướng mắc liên quan đến quy định của BLTTHS và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự trong ngành kiểm sát nhân dân.

9 Võ Thị Kim Oanh, *Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr. 144.

10 Hồ Vũ Minh Phương, *Thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của Tòa án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 53-54.

phù hợp với đặc trưng của mô hình tố tụng thiên về tố tụng thẩm vấn của Việt Nam, có bảo đảm được chất lượng của hoạt động xét xử? Nếu không coi xét hỏi là một hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án, rõ ràng đồng nghĩa với việc không thừa nhận bản chất của hoạt động này.

2. Một số hạn chế, vướng mắc trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án và kiến nghị hoàn thiện

2.1. Một số hạn chế, vướng mắc trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án

Các quy định của BLTTHS năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng các quy định này còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, BLTTHS năm 2015 đã quy định về thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án, đồng thời bổ sung quy định về xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án tại Điều 252. Nhóm tác giả nhận thấy, bên cạnh các hoạt động thu thập chứng cứ được quy định tại Điều 252, Tòa án còn có thể thu thập chứng cứ bằng các hoạt động khác như khám xét, xét hỏi tại phiên tòa, thực nghiệm điều tra. Những hoạt động này tuy không được quy định tại Điều 252 nhưng về bản chất cũng là các hoạt động thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án. Việc xác định phạm vi những hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án chưa rõ ràng, thống nhất trong quy định của BLTTHS năm 2015 có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.

Ngoài ra, Dự thảo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi đề xuất quy định Tòa án không có nghĩa vụ thu thập chứng cứ trong tố tụng hình sự. Như vậy, phạm vi các hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hình sự được xác định như thế nào? Nếu hiểu theo nghĩa hẹp, hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hình sự chỉ bao gồm các hoạt động ở Điều 252 BLTTHS năm 2015, các hoạt động thu thập chứng cứ khác của Tòa án không được quy định tại Điều 252 như khám xét, thực nghiệm điều tra do Tòa án quyết định tiến hành sẽ không bị bãi bỏ. Còn nếu hiểu các hoạt động thu thập chứng cứ theo nghĩa rộng như phạm vi trong bài viết này của nhóm tác giả (ngoài các hoạt động được quy định tại Điều 252 thì Tòa án có thể thu thập chứng cứ bằng các hoạt động khác như khám xét, thực nghiệm điều tra, xét hỏi tại phiên tòa) và thực hiện việc bỏ thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án đối với tất cả các hoạt động tố tụng trên, có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động xét xử.

Thứ hai, BLTTHS năm 2015 đang quy định cho Tòa án được quyền tiến hành một số hoạt động tố tụng để thu thập chứng cứ nhằm chứng minh tội phạm, chứng minh lỗi của người bị buộc tội, mà đúng ra các chứng cứ này phải được thu thập bởi các chủ thể khác, ở các giai đoạn tố tụng trước

đó như: khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm phương tiện; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án; trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cần định giá tài sản quy định tại Điều 206 và Điều 215 của Bộ luật này; trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại; yêu cầu định giá lại tài sản; thực nghiệm điều tra. Nhóm tác cho rằng việc luật quy định cho Tòa án thu thập chứng cứ bằng các hoạt động này là chưa hợp lý, vì những lý do sau đây:

Một là, xuất phát từ chức năng xét xử của Tòa án. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Tòa án là cơ quan thực hiện chức năng xét xử. Trong tố tụng hình sự, tồn tại ba chức năng cơ bản đó là: chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử. Trong đó chức năng xét xử được coi là chức năng trung tâm, mang tính quyết định đối với việc giải quyết vụ án hình sự. Tòa án cần phải bảo đảm được sự độc lập, vô tư khách quan khi thực hiện chức năng xét xử, căn cứ vào các chứng cứ được thu thập trước đó để xác định sự thật của vụ án. Trong trường hợp Tòa án kiểm tra, đánh giá các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xác định được chưa đủ chứng cứ để làm sáng tỏ các vấn đề cần phải chứng minh, việc pháp luật tố tụng hình sự cho phép Tòa án thu thập, bổ sung chứng cứ còn thiếu là chưa hợp lý. Nếu cho phép Tòa án thực hiện hoạt động này, tức là để Tòa án làm thay nhiệm vụ, trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Điều này dẫn đến việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thể trông chờ vào sự “hỗ trợ, phối hợp” của Tòa án ở giai đoạn xét xử. Trong khi đó, Tòa án phải thực hiện những hoạt động không phù hợp với chức năng tố tụng của mình, dẫn đến quá tải, có thể ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động xét xử. Vì vậy, quy định về các hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án cần phải đảm bảo phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cách thức thực hiện. Những quy định không phù hợp, gây ảnh hưởng đến chức năng xét xử độc lập của Tòa án cần phải được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ.

Hai là, BLTTHS năm 2015 đã quy định các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự để chi phối, định hướng cho hoạt động xây dựng, áp dụng pháp luật, bảo đảm hiệu quả của các hoạt động tố tụng, góp phần bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận thấy, việc BLTTHS năm 2015 quy định Tòa án thu thập chứng cứ thông qua các hoạt động ở trên, xét ở khía cạnh nhất định chưa phù hợp với tinh thần của một số nguyên tắc cơ bản trong BLTTHS năm 2015 như: nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Điều 23); nguyên tắc suy đoán vô tội (Điều 13); nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm (Điều 26). Cụ thể:

Trong giai đoạn xét xử, nếu Thẩm phán, Hội thẩm nghiên cứu hồ sơ vụ án, xác định thiếu chứng cứ và tiến hành các hoạt động tố tụng ở trên

để thu thập chứng cứ, rồi sau đó kiểm tra, đánh giá và quyết định sử dụng chứng cứ do mình thu thập để giải quyết vụ án thì sẽ khó có thể đảm bảo được sự độc lập trong hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ, họ sẽ chịu sự chi phối, ràng buộc, ảnh hưởng bởi các chứng cứ do mình đã thu thập.

Ngoài ra, với chức năng xét xử của Tòa án, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đến đâu Tòa án quyết định đến đó. Việc quy định cho phép Tòa án tiến hành các hoạt động tố tụng trên để thu thập, bổ sung chứng cứ trong giai đoạn xét xử sẽ không phù hợp với tinh thần của nguyên tắc suy đoán vô tội. Trong trường hợp thiếu chứng cứ, Tòa án có thể yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung chứng cứ, hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Nếu Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội, không bổ sung được các chứng cứ còn thiếu theo yêu cầu của Tòa án thì Tòa án sẽ tiến hành xét xử trên tinh thần của nguyên tắc suy đoán vô tội. Nếu không đủ chứng cứ chứng minh tội phạm, lỗi của người phạm tội thì Tòa án sẽ ra bản án tuyên bị cáo vô tội.

Theo tinh thần của nguyên tắc tranh tụng, Tòa án phải là “trọng tài” để điều khiển hoạt động tranh tụng giữa các bên. Nếu để cho Tòa án thu thập chứng cứ thì tại phiên tòa việc thực hiện chức năng tố tụng sẽ bị rối loạn, Tòa án lúc này không chỉ là trọng tài phân xử, mà còn là một bên tham gia tranh tụng để bảo vệ chứng cứ mình thu thập và sử dụng chứng cứ để giải quyết vụ án. Như vậy, Tòa án sẽ không thể nào thực hiện tốt vai trò đảm bảo tranh tụng cho các bên, làm đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.¹¹

2.2. Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTHS năm 2015 về thu thập chứng cứ của Tòa án, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này như sau:

Thứ nhất, cần xác định rõ về mặt lập pháp phạm vi các hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hình sự bao gồm những hoạt động nào để bảo đảm việc hiểu và xây dựng cũng như áp dụng thống nhất quy định của pháp luật.

Thứ hai, sửa đổi BLTTHS năm 2015 theo hướng loại bỏ các hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án gồm:

- Ra lệnh khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm phương tiện (Điều 193 BLTTHS năm 2015);
- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (khoản 2 Điều 252 BLTTHS năm 2015);

11 Hồ Quân, “Một số vướng mắc bất cập của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2641>, truy cập ngày 10/10/2023.

- Trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cần định giá tài sản quy định tại Điều 206 và Điều 215 BLTTHS năm 2015; trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại; yêu cầu định giá lại tài sản (khoản 5 Điều 252 BLTTHS năm 2015);
- Quyết định thực nghiệm điều tra (điểm đ khoản 2 Điều 45 BLTTHS năm 2015).

Thứ ba, đối với nhóm hoạt động thu thập chứng cứ khác như: tiếp nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật các cơ quan, tổ chức, cá nhân; hoạt động xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa; xem xét tại chỗ nơi đã xảy ra tội phạm hoặc địa điểm khác có liên quan đến vụ án; hoạt động xét hỏi tại phiên tòa, cần cân nhắc giữ lại. Về bản chất, đây là những hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án trong giai đoạn xét xử, nhưng mục đích chính là để xác minh, kiểm tra, đánh giá chứng cứ trong hồ sơ vụ án, giúp cho việc ra bản án, quyết định của Tòa án là có căn cứ và hợp pháp. Trong bối cảnh Việt Nam vẫn giữ mô hình tố tụng thẩm vấn có tiếp thu những yếu tố tiến bộ của mô hình tố tụng tranh tụng, việc quy định cho Tòa án tiến hành một số hoạt động thu thập chứng cứ để bảo đảm hiệu quả của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử là phù hợp. Việc bỏ toàn bộ quy định về thẩm quyền thu thập chứng cứ của Tòa án chỉ thực sự phù hợp khi Việt Nam chuyển đổi mô hình tố tụng sang tranh tụng, nhưng cần phải thực hiện từng bước, theo lộ trình nhất định. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Xuân Bình, “Thu thập chứng cứ của Luật sư và Tòa án – Quy định và vướng mắc”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, ngày 28/08/2019 [trans: Nguyen Xuan Binh, “Evidence collection by Lawyers and Courts: Regulations and Problems”, *People’s Court Magazine*, August 28, 2019]
- [2] Võ Phương Bình, *Xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ ứng dụng, Trường Đại học luật TP.HCM, 2020 [trans: Vo Phuong Binh, *Verification, collection, and supplementation of evidence by the Court under Vietnamese criminal procedure law*, Applied Master’s Thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2020]
- [3] Nguyễn Thị Thu Hiền, “Tòa án thực hiện việc xác minh, thu thập và bổ sung chứng cứ trong quá trình xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, ngày 19/07/2021 [trans: Nguyen Thi Thu Hien, “the verification, collection, and supplementation of evidence by the court in the process of reviewing legally effective judgments and decisions of the Court”, *People’s Court Magazine*, July 19, 2021]
- [4] Võ Thị Kim Oanh, *Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011 [trans: Vo Thi Kim Oanh, *First instance trial in Vietnamese criminal proceedings*, Ho Chi Minh City National University Press, 2011]
- [5] Hồ Vũ Minh Phương, *Thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của Tòa án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Ho Vu Minh Phuong, *Collection, examination, and evaluation of evidence by the Court in the first instance of Vietnamese criminal procedure law*, Master’s thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]
- [6] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, 2018 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Vietnamese Criminal Procedure Law Textbook*, Hong Duc Publisher, 2018]